

**PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
Mechanical Engineering & Metallurgy J.S CO.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01-BCQTCT/2018

Biên Hòa, ngày 24 tháng 07 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY**

(06 tháng đầu năm 2018)
(the first 06 months of 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange Ha Noi (HNX)*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại/ Telephone: +84 251 3836170 Fax: +84 251 3836774 Email: sadakim@hcm.vnn.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 26.000.000.000 VND
- Mã chứng khoán/ Securities code: SDK

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)
/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/018/SDK/ĐHCĐ	19/03/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2018)/ *Board of Management (Semi-annual reports)*:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/ *Information about the members of the Board of Management*:

Stt No	Thành viên HDQT/BOM's member	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HDQT tham dự/Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/Percentage	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HDQT	29/03/2017	03	100%	
2	Ông Vũ Văn Hiến	Thành viên HDQT	29/03/2017	03	100%	
3	Ông Phùng Vũ Anh	Thành viên HDQT	29/03/2017	03	100%	
4	Ông Nguyễn Thái Thiện	Thành viên HDQT	29/03/2017	03	100%	
5	Ông Trần Phước Dũng	Thành viên HDQT	29/03/2017	03	100%	

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director)*:

Các thành viên HDQT được phân công phụ trách các mặt công tác, hàng Quý đều có các buổi làm việc với Ban Giám Đốc Công ty, kiểm tra, giám sát với các nội dung: công tác điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phân tích những thuận lợi, thống nhất các giải pháp khắc phục khó khăn trước tình hình kinh tế Thế giới và trong nước; đồng thời triển khai thực hiện công tác đầu tư năm 2018.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees*: Không

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2018) / *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual reports)*:

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/018/SDK/HDQT	05/02/2018	Tổng kết năm 2017, xây dựng kế hoạch Quý I và cả năm 2018
02	02/018/SDK/HDQT	09/03/2018	Triển khai và thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

03	03/018/SDK/HĐQT	13/04/2018	Thông qua công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
----	-----------------	------------	--

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2018)/ *Supervisory Board (Semi-annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:* Những cuộc họp này là cuộc họp HĐQT có BKS tham gia

SttNo.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Duy Dũng	Trưởng ban	29/03/2017	03	100%	
2	Ông Ngô Thế Hiền	Thành viên BKS	29/03/2017	02	66,66%	Bận công việc
3	Ông Mai Văn Thanh	Thành viên BKS	29/03/2017	03	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông bằng Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính và các mặt hoạt động của công ty thường xuyên và hàng Quý trong năm.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ chủ chốt của công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, cung cấp đầy đủ điều kiện làm việc cũng như dữ liệu báo cáo cho Ban kiểm soát làm việc, với tinh thần khách quan đầy đủ nhất.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):* Không

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Không.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2018) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company

(Danh sách đính kèm)

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/ fund certificates held after the transaction	Ghi chú Note
1	Nguyễn Thái Thiện	Thành viên HĐQT	023572764 cấp ngày 05/05/2015 Tại TP.HCM	28 Nguyễn Đăng Giai, P.Thảo Điền, Q2, TP.HCM	21/02 /2018 - 19/03/2018		455.100 cổ phiếu (17,50%)	Giao dịch mua cp

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of

listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power: **(không có giao dịch)**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting)*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO)*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO)*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2018)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons (Theo bản đính kèm)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

(không có giao dịch của người có liên quan của người nội bộ công ty)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*

**CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)


Nguyễn Xuân Sơn

